

PHẠM HẦU

(2-3-1920 — 3-1-1944)

T H I sĩ Phạm Hầu là con vị thượng-thư Phạm Liệu. Ông sinh ngày 2-3-1920 tại xã Trừng-giang, quận Diêu-bân, tỉnh Quảng-nam (Trung-phần).

Lúc nhỏ ông theo học trường Quốc-học Huế ; sau đó, ra Bắc theo học trường Mỹ-thuật Hà-nội.

Phạm Hầu, tác giả tập thơ Vọng hải đài, thường đăng thơ trên tạp chí Tao-đàn và Mùa gặt mới. Thi-phẩm của ông không nhiều nhưng bài nào cũng có một chiều sâu và chứa đựng một triết lý nhân sinh.

Ngoài thơ, ông còn là một họa sĩ tài hoa. Có thể nói, ông là hình ảnh kết tinh của một tâm hồn thơ và lòng yêu chuộng nghệ thuật. Với một hòn đá đơn sơ phôi mình trên một đám rêu tro & bức vẽ ấn tượng, Phạm Hầu đã vinh dự được tặng giải thưởng trong kỳ triển lãm hội họa tại Đông-kinh (Nhật-bản).

Như vậy, chứng tỏ khả năng về cả hai mặt của nhà thi sĩ kiêm họa sĩ Phạm Hầu.

Nhưng, than ôi ! Tài hoa mệnh yểu !

Nếu một Nguyễn nhược Pháp không sớm chôn vùi thiên tài của mình trong tuổi còn thanh xuân 24, thì Phạm Hầu

cũng không hơn gì với tuổi 25 đang hồi nhựa sống căng tràn. Người thi sĩ khả ái của chúng ta mắc phải chứng động kinh và nằm điều trị tại nhà thương Vôi ở Bắc-giang (Bắc-phần). Sau một thời gian, trên chuyến tàu tốc hành ngày 2-1-44 trở về quê nhà, tỉnh Quảng-nam, ông đã chết vào chiều ngày 3-1-44 giữa đoạn đường Đồng-hới và Huế. Ông vĩnh biệt cõi đời không một lời trời trần vì người tài bệnh tuy cùng đi chung một chuyến tàu nhưng phải mua vé ở hạng khác. Cái chết của Phạm Hầu cũng lặng lẽ như cuộc đời của thi nhân! Kịp khi phát giác, người soát vé bắt buộc thân nhân đem xác ông xuống ga Truồi (Huế). Người nhà thuê thuyền đem ông về Huế an táng sau một ngôi chùa cổ ở vùng Nam-giao trên một trái đồi nhỏ. Lễ an táng quá giản dị.

Đề tiền biệt một linh hồn cô đơn đi vào nơi yên nghỉ cuối cùng, người ta chỉ nghe đôi câu tụng kinh, vài tiếng thút thút trong một chiều thê lương khóc lên từng trận mưa làm tê tái cả lòng khách hành nhân.



MỞ I chỉ trong cái tuổi đôi mươi mà thi sĩ Phạm Hầu đã quyết định mang theo bên mình một hoài bão to lớn. Nó là một cứu cánh toàn hảo, một tuyệt đích tình yêu, một tốt cùng của nghệ thuật. Nói chung, nó là cái Chân, Thiện, Mỹ vậy. Cuộc đời của thi sĩ kiêm họa sĩ Phạm Hầu đã gắn liền vào những gì cao rộng.

Có lẽ cũng ít người nghệ sĩ nào quá trân trọng quý báu bóng thiếu quang với lòng hăng say sớm hoàn tất sự nghiệp trong kiếp đời của mình như Phạm Hầu.

Nếu một Xuân-Diệu khoắc khoải lo âu thời gian qua mau :

*Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.*

(Vội vàng — X. D.)

nền hối hả giục giã người yêu mau tận hưởng hương vị ái tình, thì Phạm Hầu cũng băn khoăn khi nhắc đến tuổi mình, rồi nghĩ đến sự nghiệp.

Với Phạm Hầu, thời gian của kiếp đời mình cũng như vô nước. Từng giọt và từng giọt rỏ dần, cho nên thi nhân rất tiếc rẻ bóng quang âm, không dám vung phí, luôn luôn tự thúc giục trong việc sáng tạo vì người đã quyết định phải lưu lại một cái gì trước tuổi 30. Dường như linh cảm được sự vắn số của mình nên thi nhân đã dốc trọn dòng đời vào sáng tác phẩm cho dù thi ca hay hội họa.

Con số tuổi 30, Phạm Hầu coi như là bước đường cùng của sự nghiệp và cho đó là giờ Ngọ của đời nghệ sĩ.

Đọc đôi bài thơ của Phạm Hầu ta không thể nào tìm hiểu được thực chất tâm hồn của con người nghệ sĩ mang hai dòng nghệ thuật đó. Vậy trước tiên ta hãy khám phá cái vũ trụ hội họa của người, vì chính ở lãnh vực này Phạm Hầu đã gán bó đời mình một cách thiết tha hơn. Đây ta hãy nghe Phạm Hầu định nghĩa nghệ thuật và nói cùng ta những điều ước mơ :

« Có hai nơi nhà mà tôi ao ước sống. Một nơi bên Kim-tự-tháp ở Ai-cập ; một nơi ở một khách sạn tại Nhiêu-dô. Ở một nơi linh hồn tôi như gặp một kẻ hoàn toàn tin tưởng mến yêu ; một nơi tôi gặp một địch thủ ngạo nghệ và sung túc. Những cái giá trị của một tình nhân là biết ngồi bên người yêu và cũng biết đứng trước kẻ địch. Linh hồn ta ơi, trong phòng trắng, ta hãy đi một chuyến qua bên thành phố vật chất kia để tự hiểu cái sự thật của người yêu hay người mạnh, người về ta sẽ rõ.

Nhưng hôm nay, tôi ngồi ở đây, ngồi giữa một thành phố lớn và cổ của nước tôi. Tôi yêu mến cái cảnh tường vàng kia hơn tiếng đàn banjo mà người cầm đàn cũng chỉ là một anh học trò nhạc. »

« Đứng đem vào nghệ thuật cái đức tính « nhẫn » để mô phỏng cảnh vật từng ly từng tý, tô chuốt mãi cho đến lúc bức tranh nặng nề như sự thật mới thôi. Nhưng may lắm thì họ

cũng chỉ thành công bằng François Clonet, một họa sĩ ở thế kỷ 15, 16 bên Pháp mà thôi.

« Một bức tranh không bao giờ toàn vẹn bằng bức ảnh, nếu người ta muốn tìm đến cái giống tình vi. Cho nên nghệ sĩ tưởng vẽ đúng cảnh vật là nhân đạo, nghĩa là cho mọi người đều hiểu ; không ngờ mình lại đặt chân vào một chỗ mà người thợ ảnh tỏ ra là người có tài hơn. Không những họa sĩ ấy cũng được đông người hiểu, nhưng những người hiểu ấy ra thế nào, không nói ta cũng biết. »

« Người ta đến xem một bức tranh, tưởng cũng như đến trước một cảnh hay một bức hình chụp lại cảnh. Nghệ thuật đâu dễ dàng như vậy ? Một bức tranh không phải là một tài liệu nhân chủng hay cách trí. Thế mà người ta cứ đến tìm ở tranh những cái mà người ta đã thấy nghìn lần ở bên ngoài rồi.

« Nghệ thuật cao cấp phải đòi các. Phải đem ta xa đời sống thường về vật chất. Thì ca và âm nhạc cảm ta làm vậy là vì ta có nắm nó bằng nhục quan mà thôi đâu. Hội họa cũng cần như vậy. Sao hội họa lại phải quẩn quít lấy cái duyên cái cảnh ? Hội-họa cũng cần cái ốc bẻ thế lớn lao ? Khi người ta biết cái giá trị chân chính của màu sắc, của những nét vẽ thì ta có thể nâng hội họa lên ngang hàng với âm nhạc. »

« Không ai chối cãi cô gái kia đẹp ở ngoài sự thực. Nhưng nếu một họa sĩ đem cô ấy như hệt vào một bức tranh, họa sĩ chỉ là một thợ truyền thần giỏi mà thôi. Nhà truyền thần đi theo cảnh vật, làm nô lệ cảnh vật. Họ không phải là một nhà tư tưởng, một nhà sáng tạo. Mà trong địa hạt nghệ thuật, chỉ có sáng tạo mới là cái đẹp chân chính.

« Những tác phẩm chú trọng về một phương diện vật dục mà thôi, như những tranh thiếu nữ Tàu nhan nhản ta nhận thấy, đều ở một trình độ thấp kém của nghệ thuật. Những tác phẩm ấy cảm xúc ta với tất cả về vĩ đại ; vĩ đại trong cách kết cấu, vĩ đại cả một toàn thể, và lạ lùng trong những màu

sắc lựa chọn. Những tác phẩm ấy phải hiện trước mắt ta như một lâu đài, như một cõi trời xa lạ. »

« Cái quan niệm cho Nghệ-thuật là một trò chơi không thể dừng được nữa. Nhà nghệ sĩ không là một đứa trẻ vô tư trong trò chơi. Nghệ sĩ không thể không đau khổ ; nhưng cái đau khổ của họ là cái mầm nảy nở của tư tưởng. Cái đau khổ ấy không phải là một thất vọng. Chính là một công việc giải phẫu mà nghệ sĩ phải chịu để bào thai một tác phẩm. »

« Người ta tưởng rằng bây giờ không có một bài thơ nào hay hơn thơ Đường cả, hay những bức tranh đẹp hơn những bức tranh ở Londres. Người ta quên rằng chim Hạc đã nhường chỗ cho Phi-cơ. Tôi trách những con mắt cứ quay lại ngắm nghĩa những cảnh cũ mà không hề tin tưởng ở tương lai. Đừng làm nghệ thuật với khoa khảo cổ ! Kính trọng kẻ đi trước đã mở đường cho ta, nhưng không phải đến cái bước cuối cùng của họ, ta không bước thêm bước nào nữa cả. »

« Ta thích nghệ thuật nào đem ta đến vô biên. Nghệ thuật xưa của Tây phương ràng buộc ta với con người đẹp, lấy người làm kích tác. Nghệ thuật Tàu và Ta bó rọ trí ta vào một khuôn khổ tượng trưng đã định sẵn. Nghệ thuật ta không ra khỏi « long, lân, qui, phụng ». Cũng may còn lại những bức tranh bình dân : con gà, con lợn. Cái ý nghĩa tượng trưng rất đẹp, nhưng ta buồn vì nghệ thuật đi theo một khuôn khổ ở trong một khuôn bánh làm ra. »

Dành gần cả thời xanh của đời người vì nghệ thuật, Phạm Hầu mong đạt đến cái Tột-Cùng, cái Tuyệt-Đích. Với lòng mong muốn vô biên ấy, đôi khi biểu hiện bằng những tiếng thơ.

Đây ta hãy nghe con người đã cúi cung tận tụy vì « lý tưởng » :

Tôi đợi người đây, Tuyết-Dịch ơi !

Dấu xa, xa cách mấy phương trời.

Biết rằng vô ích sao tôi vẫn

Phung phí đời tôi mấy độ tươi.

(Lý-tường)

Phung phí thật ! Vì người đã rũ tay buông xuôi cả ước mộng lẫn sự nghiệp chưa thành khi tuổi đời chưa vượt qua thời cản trở ; đúng như hai câu thơ thi nhân đã dệt trong bài « lý tưởng » :

Tôi theo tư tưởng vô cùng tận

Chỉ gặp vô cùng nổi quạnh hiu.

Đến đây chúng tôi xin mạn phép bạn đọc để cập phần thi ca của Phạm Hầu.

Nghệ thuật hội họa đã chiếm cứ một phần lớn tư tưởng Phạm Hầu, chỉ dành cho thi ca một mảnh hồn khiêm nhượng. Phạm Hầu làm thơ rất ít, nhưng không thể lấy số lượng đánh giá trị thi nhân. Chúng tôi đã cố công sưu tầm nhưng chỉ được đếm ngó sáu bài thơ. Ấu cũng lấy đó làm niềm vui vậy.

Người ta đã không bảo thi nhân là người mang nặng một tâm trạng sầu thương. Nhưng cũng có thể là người đã mang nặng sầu thương rồi mới trở thành thi nhân cũng nên.

Là một nghệ sĩ, tâm hồn thường hay rung cảm một cách bén nhạy. Phạm Hầu say mê theo nghệ thuật muôn màu, đắm đuối trong vẻ đẹp quyến rũ của nghệ thuật, vì càng say mê, đắm đuối càng nâng cao nghệ thuật đến chỗ trong trắng thể phách, tinh khiết linh hồn. Chính nơi cái vô cùng của nghệ thuật, người nghệ sĩ được thỏa lòng hăng say của mình, vì ở đó nghệ sĩ được làm chủ động, mà đối tượng (bức họa) là vật thụ động bất động. Ở địa hạt này không vấp phải cái xao xuyến, ray rức của con tim như trong thi ca, nhưng cũng không phải vì vậy mà không nặn

cả máu tim, máu óc. Tư tưởng sáng tạo của họ cũng quần quai, khổ đau trong tác phẩm của mình. Chính Phạm Hầu đã định nghĩa : « Nhà nghệ sĩ không là một đứa trẻ vô tư trong trò chơi. Nghệ sĩ không thể không đau khổ, nhưng cái đau khổ của họ là cái mầm nảy nở của tư tưởng, cái đau khổ ấy không phải là một thất vọng. »

Đã mang sẵn tâm hồn nghệ sĩ, rung động trước bức họa đã đành, có mấy ai ngăn cản được sự rung cảm của thi nhân đang độ tuổi hoa xuân, trước vẻ đẹp của một bóng sắc diễm kiều, thi sĩ Phạm Hầu đã cho chúng ta biết :

Thuở nhỏ đêm nằm mơ thấy bướm.

Giờ không mơ bướm lại mơ thơ.

Thế là nhà họa sĩ hay thi sĩ của chúng ta bắt đầu có tâm sự rồi đấy ! Người thanh niên đam mê trong nghệ thuật, hằng say trong việc tạo lập sự nghiệp cũng có đôi lúc buông lỏng lòng mình rung động theo vài nhịp điệu yêu đương.

Trong bài *Dạ nhạc* thi nhân đã thò lộ lòng mình :

Đêm qua không ở nơi trần gian

Một chàng hào hoa như Tống-Ngọc

Một nàng yêu điệu như Văn-Quân

Nói chuyện ái ân mượn, tiếng đàn.

Ngay câu đầu « *Đêm qua không ở nơi trần gian* » thi nhân đã kín đáo cho ta biết không phải là cảnh tiên, nhưng cũng là nơi thoát tục. Người đã vẽ cái không khí dạ nhạc chơi vui, ánh đèn huyền ảo, nhạc điệu du dương trầm bổng. Nơi đó có rượu, có hoa, có những chàng trai thanh gái lịch mà thi nhân đã úp mở cho ta biết mình là « một chàng hào hoa như Tống-Ngọc » mà nàng thì tinh tú, yêu điệu như Trác Văn-Quân.

Sắc đẹp, duyên ngầm, thân hình thướt tha như chứa đựng một nguồn tình vô tận của nàng đã chinh phục ngay thi nhân ; Phạm Hầu không giấu diếm :

*Sắc người êm đêm câm như hoa,
Duyên người thăm kín, duyên thướt tha.
Nàng ôi ! tay măng gầy xinh đẹp,
Đẹp nhờ âm nhạc hay nhờ ma.*

Nó là cái « ma lực » đã lôi cuốn thi nhân vào bờ mơ bến mộng.

Đã hết thôi đâu ! Ngoài quyến rũ của vật chất cơ hình, nàng còn gói ghém cả một tài hoa đáng kể. Ngón đàn của nàng đã vượt khỏi giới tuyến của âm thanh, diu dặt buông ra từ những sợi dây kim khí mong ru hồn người sành điệu cung thương. Nó đến bên bờ của một cõi lòng thồn thừ. Nó là một tiếng khóc ? Nó là một tiếng than ? Có thể.

*Nàng khóc bằng tay trên phím ngà,
Nhưng ngón tay dài như lệ sa,
Một điệu đàn van lời từ mi.*

Nó là một lời trao ân ái ? Cũng có thể.

Nói chuyện ái ân, mượn tiếng đàn.

Chàng đắm đuối cùng nàng qua tiếng nói của âm thanh. Buổi sơ giao đã gây tình khẩn khát, rồi đến độ si mê :

*Chàng ngả hồn trong ánh mắt si
Của nàng khi nhạc riết mê ly.*

Tiếng đàn mà đến chỗ tuyệt diệu quả có tác dụng mạnh mẽ đắm say hồn ta trong những âm ba gợn gợn chuyển động trong không khí. Với ý muốn kéo dài thời gian để chầm chậm tận hưởng giây phút say sưa ngây ngất, cho nên chàng cố nài xin người đẹp hăm bót cung cầm, vì, tiếng đàn chấm dứt là báo hiệu cảnh biệt ly :

Chàng xin tay ngọc thôi ve vuốt.

vì :

Đến phím sau cùng là biệt ly.

Nhưng rồi điệu đàn cũng có một thời chấm dứt. Biệt ly nhau là một sự đã đành. Cái tình phù du qua đã ghi đậm vào tâm tư thi nhân những nét đẹp ngàn đời. Từ dạo ấy thi nhân mang trong hồn một hình bóng lạ, hình bóng của yêu đương. Có những buổi chiều mơ, thi nhân cảm thấy nỗi buồn man mác xâm chiếm tâm hồn, và lòng gợn lên từng hồi se thắt của con tim, những lúc ấy thi nhân đánh bạo :

*Tôi đã dám cầu xin hai giọt lệ
Trên mi nàng huyền bí về say mê.*

*Cho tôi được nghiêng kề nàng thờ thề
Vì lời yêu rên siết ân trong tôi.*

Thi sĩ Phạm Hầu đã thành thật trải lòng mình trong bài thơ *Chiều buồn*. Một buổi chiều buồn của trống trải, của đơn côi. Nó cũng không kém mấy nỗi buồn của những chàng trai đang trần côi biên thùy trong một chiều mưa phơn phớt, chạnh nhớ người yêu :

*« Buồn như lính thú ra quan ải
Đầu áp binh thư, mộng đợi chờ. »*
(Hùng-Hoa)

Cái buồn của thi nhân gợn gợn lên từng hồi. Bài thơ chỉ 20 câu mà đã lặp đi lặp lại 5 chữ *buồn*. Đây, các bạn hãy đọc nỗi buồn của thi sĩ Phạm Hầu :

Chiều buồn

*Tôi đã dám cầu xin hai giọt lệ
Trên mi nàng huyền bí về say mê.
Cho điệu buồn man mác tự đâu về
Đưa ngọn cỏ theo chiều mây lạng lẽ.
Cho tôi được nghiêng kề nàng thờ thề
Vì lời yêu rên siết ân trong tôi*

Chỉ khi buồn may mới thoáng qua thôi
 Mà hương lệ đó là trang sở quý.
 Buồn len lỏi trên đầu cây thi vị
 Gieo lệ vàng trên ngấn nắng chiều trôi ;
 Tôi kẻ nằng môi chạy kiếm làn môi,
 Lời tôi lặn trên môi nàng rung động.
 Yêu đương đến tất cả chiều mơ mộng
 Buồn nhẹ nhàng trong làn gió thu không,
 Buồn mơn man trên đầu tóc rối bồng
 Và vợ vẫn bên đôi người vô tội.
 Nàng và tôi, nhánh sâu chung rễ cội,
 Kề vai tôi khi lệ với chiều rơi,
 Khi giọt sương âu vểm nhỏ lên người,
 Nàng và tôi là hai dòng lệ nối.

(Tao đàn)

Rồi đến bài *Vọng lâu*, cũng chỉ 20 câu, tác giả cũng đã « buồn » 8 lần. (xin xem phần trích tuyển).

Từ buồn đến sầu không xa mấy. Thi nhân đã buồn, buồn nhiều mà không làm sao giải được tâm tư. Rồi ôn lại mộng tình của mình, hồi nào :

— Ao ước ngày mai sắc nắng thơm.

Nhưng, ước mong nào được, vậy thì :

Chiều mai thôi rắng nhuộm cô đơn.

Thế là thi nhân đã mang phải nỗi sầu tình từ đây. Thi nhân biết lắm cho nên cũng không thăm trách, vì :

Đời tôi nếu rụng bao nhiêu sắc

Cũng bởi vì tôi quá mộng hờ.

Như vậy thi nhân gián tiếp cho ta biết mối tình cảm lặng áy là một tình tuyệt vọng.

Nếu có những linh hồn yếu đuối mà bản năng phần

đấu quá ấu trĩ đã bại ngay khi chạm phải một thất vọng nào nề, thường hay rút vào một nơi cô tịch mượn câu kinh tiếng kệ mong giải thoát tâm linh cho vơi niềm sầu khổ, thì một Phạm Hầu, khôn khéo hơn, đã hướng hồn đau của mình rẽ vào con đường nghệ thuật. Cho nên thi nhân, như phần trên nói qua, đã dốc trọn ba phần tư đời mình vào mục đích cao đẹp ấy.

Thời gian qua. Đã lâu lắm rồi. Những tưởng lấy niềm vui nghệ thuật xóa dần vết rạn ở tâm cơ ; nhưng có một lần nào đấy thần ái tình lại đến trêu ghẹo thi nhân. Phạm Hầu trong bài thơ *Mãi dăng trọn hồn vui* đã cay đắng cho ta biết :

Mãi dăng trọn hồn vui muôn độ trước

Chưa đủ sao ? Đời đời hỏi thêm chi ?

Thi nhân sức nhớ lại dĩ vãng mà rung mình vì nỗi đau đớn của tình xưa. Ta hãy nghe tiếng ray rức khổ đau ấy :

Tiếng rên siết giờ tàn khi chấm hết.

Cảnh thường xuyên đêm sáng đổi thay màu.

Tim nhói lên nước nộ những Ban Đầu,

Những giờ cuối rơi rơi thắm tuyệt vọng.

Nếu một Xuân-Diệu khoa tay xô đuổi ái tình :

« Già từ thân thề, thôi từ già !

Ly biệt linh hồn, đã biệt ly ! »

(Già từ thân thề)

thì một Phạm Hầu đã trầm tình đối thoại và can đảm hứng chịu :

Hay đời hỏi thịt êm và tủy nóng ?

Tôi xin nằm yên ổn cả chân tay.

Nắng có lên, không mượn rợp cây bầy ;

Mưa có xuống thêm băng hàn chút nữa.

Trong đây ả mình trần tề ngọn lửa.

Tiệc chim bằng rĩa rới một lòng đơn !

Quả đúng như lời thi nhân cam chịu. Hoàn thành thi phẩm chúng tôi vừa trích trên đây vào năm 1942 thì hơn một năm sau tức là ngày 3-1-44 thì nhân từ già cõi đời, đúng với câu tâm nguyện trên :

Tôi xin nằm yên ổn cả chân tay.

Nếu nghệ thuật hội họa không chiếm đoạt của ta Phạm Hầu thì bên này ranh giới thi ca chúng ta sẽ còn thưởng thức thêm nhiều văn thơ rung cảm đượm màu triết lý nhân sinh.

Chúng tôi xin kết thúc về Phạm Hầu. Thi sĩ Phạm Hầu !



Chi-tuyên

Vọng hải đài

Chẳng biết trong lòng ghi những ai ?
 Thềm son từng đội gót vân hài.
 Hỡi ôi ! Người chỉ là du khách
 Giây phút dừng chân vọng hải đài.
 Con gió nào lên có một chiều
 Ai ngờ thời tạt mối tình kiều
 Tháng ngày đi rước tương tư lại
 Làm rã chân thành sắp sửa xiêu.
 Trống trải trên đài du khách qua
 Mây ngày vơ vẩn, gió đêm là
 Muôn đời e hazy còn vương vấn
 Một sắc không bờ trên biển xa.

Lòng xiêu xiêu, hồn nước hương mai.
 Rạng đông về thức giấc hoa nhài.
 Dưa tay ta vấy ngoài vô tận
 Chẳng biết xa lòng có những ai ?
 (Tao đàn)

*

Dạ nhạc

Đêm qua không ở nơi trần gian
 Một chàng hào hoa như Tống-Ngọc
 Một nàng yêu điệu như Văn-Quân
 Nói chuyện ái ân, mượn tiếng đàn.
 Nàng khóc bằng tay trên phím ngà
 Những ngón tay dài như lệ sa
 Một điệu đàn van lời tử mị
 Sầu xuôi dòng bên tình phù sa.
 Sắc người êm đềm cam như hoa
 Duyên người thăm kín, duyên thướt tha
 Nàng ôi ! tay măng gầy xinh đẹp
 Đẹp nhờ âm nhạc hay nhờ ma ?
 Chàng ngả hồn trong ánh mắt si
 Cửa nàng khi nhạc riết mê ly
 Chàng xin tay ngọc thôi ve vuốt
 Đến phím sau cùng là biệt ly.
 Càng thả ngày xanh trên sóng đàn
 Vớt đôi tay đẹp gọi tình nhân.
 Nàng yêu chàng có hồn như biển.
 Đôi mắt thơ chàng như ả vân.

*

Mãi dâng trọn hồn vui

Mãi dâng trọn hồn vui muôn độ trước
 Chưa đủ sao ? Đời đời hỏi thêm chi ?
 Tai dờ nghe ; mi trĩu nặng từ bi.
 Gió bốn hướng dần co trong tử biệt.
 Tiếng rên siết giờ tàn khi chấm hết.
 Cảnh thường xuyên đêm sáng đời thay màu.
 Tim nhói lên nước mắt những Ban Đầu.
 Những giờ cuối rơi rơi thắm tuyệt vọng !
 Hay đời hỏi thật êm và tủy nóng ?
 Tôi xin nằm yên ổn cả chân tay.
 Nắng có lên, không mượn rợp cây bày ;
 Mưa có xuống thêm băng hàn chút nữa.
 Trong đây ai mình trần tề ngọn lửa.
 Tiệc chim bằng rìa rớt một lòng đơn.
 Nếu tôi đau mà người nhẹ cầm hồn,
 Chắc qua núi vui lay ngàn đóa mộng...
 Muôn miện thắm tươi nụ cười hé rộng,
 Muôn chân say lay động khúc quân thiều,
 Nếu tôi đau, mà người được tin yêu ?
 Trang sách nhỏ nâng niu hồn xức lạ,
 Trên đệm thụy hoa nô liễu áp má,
 Đôi bạn đời tay dính nhựa A-giao !
 Nếu tôi đau, Trời đẹp ! Nếu tôi đau
 Mà muôn đời mưa nắng hiểu lòng nhau.

Viết xong tháng 9-42.
 (Thanh niên, số 31, 15-4-44)

*

Vọng lâu

Mắt theo lâu vọng buồn bên trúc
 Trúc rủ buồn trên mái vọng lâu.
 Tuổi tôi, màu lá : Ai sinh trước ?
 Hiu hắt đôi bên lúc độ màu.
 Lầu đứng bơ vơ lầu vắng vẻ,
 Lầu mơ đàn địch tiếng lầu xưa.
 Thẩn thờ lá trúc rưng rưng lệ,
 Như mắt đa tình lúc tiễn đưa.
 Quanh tôi là mộng hay bướm bướm ?
 Lầu đứng buồn cao ngập giấc mơ.
 Quanh tôi là mộng hay mây sớm ?
 Lầu đứng buồn cao ngập ý thơ.
 Tôi buồn cô độc, ôi lâu vọng !
 Ai biết cho lòng như thế đâu
 Buồn đưa hương lúa, buồn đưa võng.
 Những cảm tình tôi tựa bóng lâu.
 Xưa tiếng người bay rục rờ lầu,
 Ngày nay lầu quanh ngắm biển dâu.
 Tôi buồn rưng rức bên lầu vọng.
 Ai đứng trong lòng cảnh vọng lâu.
 (Thanh niên, số 15, 11-12-43)

*

Lý tưởng

Sầu hương hoa gạo đỏ bên chân.
 Xa nắng chiều hoe nhạt mây phần.
 Một cột đèn cao mơ góa bụi.
 Đường dài toan nổi hận gian truân.

Tôi theo tư tưởng vô cùng tận,
Chỉ gặp vô-cùng nổi quạnh hiu.
Sáng sớm : rạng đông, chiều : chạng vạng,
Những giờ mới lạ có bao nhiêu ?
Thuở nhỏ đêm mơ nằm thấy bướm.
Giờ không mơ bướm lại mơ thơ.
Đời tôi nếu rụng bao nhiêu sắc
Cũng bởi vì tôi quá mộng hờ.
— Ao ước ngày mai sắc nắng thơm
Chiều mai thôi rắng nhuộm cô đơn.
Chiều qua gió thổi lời tôi nguyện,
Quên thôi giùm tôi hận chập chờn.
Tôi đợi người đây, Tuyết Dịch ơi !
Dầu xa, xa cách mấy phương trời.
Biết rằng vô ích sao tôi vẫn
Phung phí đời tôi mấy độ tươi.

(Bàn đường, số 24, 4-4-42)

